

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/DS-PT
Ngày: 30-01-2024
V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngôn Ngọc Viên

Các Thẩm phán: Ông Nông Bế Chiến

Bà Doanh Thị Mây

- Thư ký phiên toà: Bà Ma Thị Huyền - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Triệu Thị Đào - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2023/TLPT-DS ngày 13 tháng 11 năm 2023 về việc Tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2023/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 20/2024/QĐ-PT ngày 18 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Nông Đình H, sinh năm 1938

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nông Đình C. Địa chỉ: Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng (Theo Giấy uỷ quyền ngày 29/01/2024). Có mặt.

2. Nông Đình H1, sinh năm 1934 (đã chết) – Người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Nông Đình H1:

- Nông Đình K, sinh năm 1971. Địa chỉ: Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt

- Nông Thị M, sinh năm 1963. Địa chỉ: Thôn F, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt, có đơn xin xé xử vắng mặt

- Nông Đình H2, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn S, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

- Nông Thị H3, sinh năm 1968. Địa chỉ: B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt

3. Nông Đình H4, sinh năm 1949. Địa chỉ: Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt

- *Bị đơn*: Nông Thị M1, sinh năm 1966. Có mặt

Hoàng Ích S. Vắng mặt

Địa chỉ: B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. UBND huyện T, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt

2. Hoàng Ích N. Địa chỉ: L, T, H, Cao Bằng. Vắng mặt

3. Ngọc Văn P. Địa chỉ: B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt

4. Hoàng Doãn H5. Địa chỉ: B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt

- *Người kháng cáo*: Nguyên đơn Nông Đình H4, Nông Đình H, người thừa kế quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn Nông Đình H1 - ông Nông Đình K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn Nông Đình H trình bày như sau: Gia đình có hai đám rẫy diện tích khoảng 9.000m² ở Đ của tổ tiên để lại canh tác từ đời này qua đời khác. Từ năm 1952 nộp thuế hoa màu cho nhà nước và đã vào sổ điền bộ 64A. Từ năm 1961 giao cho Hợp tác xã đóng thuế chung, năm 1980 Hợp tác xã tan, lúc đó đất của người nào người đó tự quản lý canh tác. Cuối năm 1993 gia đình tạm dừng canh tác do anh em, con cái di cư vào miền nam nên thiếu nhân lực. Năm 2006 nhà nước giao đất giao rừng cho dân quản lý từng khu vực, chúng tôi quay về đất tổ tiên quản lý. Tháng 3/2015 tôi cho con đi trồng 2000 cây keo, hai ngày sau thì bà M1 đi nhổ hết cây, bà M1 nói là đất này là của gia đình bà đã được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Yêu cầu bà Nông Thị M1 trả lại hai đám rẫy (rẫy Đ). Nguyên đơn Nông Đình H1 (đã chết- Giấy Trích lục khai tử số 88/TTKT BS ngày 28/02/2023 của UBND xã Đ, huyện T, Cao Bằng, chết ngày 06/02/2022) ông Nông Đình K người thừa kế quyền của ông H1- Đại diện những người thừa kế được uỷ quyền tham gia phiên toà trình bày: Gia đình có hai đám rẫy diện tích khoảng 2.500m ở Đ do tổ tiên để lại canh tác từ đời này qua đời khác. Từ năm 1952 nộp thuế hoa màu cho nhà nước và đã vào sổ điền 64A. Từ năm 1961 giao cho Hợp tác xã đóng thuế chung, năm 1980 Hợp tác xã tan, lúc đó đất của người nào người đó tự quản lý canh tác. Cuối năm 1993 gia đình tạm dừng canh tác do anh em, con cái di cư vào miền nam nên thiếu nhân lực. Yêu cầu bà M1 phải trả lại đất cho gia đình tôi.

Nguyên đơn Nông Đình H4 trình bày: Gia đình có ba đám rẫy diện tích khoảng 5.000m ở Đ do tổ tiên để lại canh tác từ đời này qua đời khác. Từ năm 1952 nộp thuế hoa màu cho nhà nước và đã vào sổ điền 64A. Từ năm 1961 giao cho Hợp tác xã đóng thuế chung, năm 1980 Hợp tác xã tan, lúc đó đất của người

nào người đó tự quản lý canh tác. Cuối năm 1993 gia đình tạm dừng canh tác do anh em, con cái di cư vào miền nam nên thiếu nhân lực. Năm 2015 con tôi đi phát rẫy mới biết là bà M1 lấn chiếm đất. Yêu cầu bà M1 phải trả lại đất cho gia đình tôi.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn Nông Thị M1 và ông Hoàng Ích S trình bày như sau: Nguồn gốc đất tranh chấp là của gia đình tôi mua với bà Hoàng Thị T. Bà T bán ruộng kèm theo đất rừng cho gia đình tôi. Về tứ cận đất tranh chấp, phía đông giáp đồi Pác Keo, phía tây giáp Nông Tự C, phía nam giáp Hoàng Phúc K1, phía bắc giáp đồi Pò K2. Trước đây, các ông H, H4 và Hội làm rẫy là khai hoang đất của bà T và không có giấy tờ gì. Đất trên ông Hoàng Ích N được cấp theo quyết định số 65/QĐ- UB ngày 18/11/1996 khi đi Hạ Lang sinh sống ông N đã chuyển quyền quản lý cho Hoàng Ích S quản lý, tôi đã canh tác từ năm 1990 đến nay. Năm 2006 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nay tôi không nhất trí trả đất theo yêu cầu của các ông H, H4 và ông Nông Đình K.

Ý kiến của ông Hoàng Ích N: Tôi đã giao số diện tích đất của Quyết định 65-QĐ-UB ngày 18/11/1996 tôi đã giao cho bà Nông Thị M1 quản lý, sử dụng năm 2005 khi giao có lập văn bản. Nay các ông H, H1 và H4 đòi lại là không đúng. Vì đất đó là của tôi, tôi đã giao cho bà M1 quản lý.

Ý kiến của ông Hoàng Doãn H5 và ông Ngọc Văn P: Điều khai tôi không có đất ở khu vực đó nên không liên quan gì đến tôi, trước đây có tên tôi là do Nhà nước cấp nhầm đứng tên tôi.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 12/2023/DS-ST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng đã quyết định:

Căn cứ khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, 157, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 100, 125, Điều 131, Điều 203 Luật đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn về yêu cầu bà Nông Thị M2 trả lại diện tích đất trong (thửa đất số 351 và 329) tên gọi là Đông K3 tại Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng, cụ thể: ông Nông Đình H1 yêu cầu trả lại diện tích 2.244,1m²; Ông Nông Đình H yêu cầu trả lại diện tích 10.076,10 m²; Ông Nông Đình H4 yêu cầu trả lại diện tích 5.476,24 m².

2. Bà Nông Thị M1 được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất theo quyết định số 65/QĐ-UB ngày 18/11/1996 của UBND huyện T, tỉnh Cao Bằng là 18.200.2 m² cộng với số diện tích đất bà đang quản lý thực tế là 5.798,8m². Tổng diện tích bà M1 được quản lý, sử dụng là 23.999.0 m²; Có tứ cận như sau: Phía Đông giáp đất cộng đồng Bản Cải; Phía Nam giáp các thửa ruộng; Phía Bắc giáp

đường mòn liên xóm; Phía Tây giáp đường mòn liên xóm.

(Tứ cận, vị trí, hiện trạng diện tích đất bà Nông Thị M1 được quản lý có sơ đồ đo vẽ tháng 7/2023 và duyệt ngày 21/8/2023 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh C kèm theo; Sơ đồ hiện trạng thửa đất trên là một phần của bản án không tách rời).

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/10/2024 nguyên đơn Nông Đình H4, Nông Đình H, người thừa kế quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn Nông Đình H1 - ông Nông Đình K có đơn kháng cáo không nhất trí với bản án dân sự sơ thẩm số 11/2023/DS-ST ngày 31/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn Nông Đình H4, Nông Đình H, người thừa kế quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn Nông Đình H1 - ông Nông Đình K giữ nguyên nội dung kháng cáo, ngoài ra không nộp thêm tài liệu, chứng cứ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Nông Đình H4, Nông Đình H, người thừa kế quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn Nông Đình H1 - ông Nông Đình K, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Sau khi xem xét đơn kháng cáo; tài liệu chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của nguyên đơn Nông Đình H4, Nông Đình H, người thừa kế quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn Nông Đình H1 - ông Nông Đình K trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết.

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ theo quy định tại khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, thụ lý và giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nông Đình H, Nông Đình H1 với bị đơn Nông Thị M1 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Bà Nông Thị M là người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn Nông Đình H1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà M theo quy định của pháp luật.

Người kháng cáo Nông Đình H4 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên

toà, do đó Toà án tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo và căn cứ của việc kháng cáo:

HĐXX xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, người thừa kế quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn đều khẳng định đất đang tranh chấp do tổ tiên để lại tuy nhiên đã không quản lý canh tác từ năm 1993 cho đến năm 2014 mới canh tác trở lại, như vậy các ông bà đã không canh tác trong thời gian là 21 năm, Mặt khác, trong quá trình đó phía bị đơn bà Nông Thị M1 lại có quá trình sử dụng ổn định, lâu dài đất tranh chấp và được UBND huyện T, tỉnh Cao Bằng giao theo Quyết định số 65/QĐ-UB ngày 18/11/1996 về việc giao đất rừng và đất lâm nghiệp, cho đến thời điểm hiện tại Quyết định trên chưa có văn bản nào của cấp có thẩm quyền thu hồi, thay thế hay huỷ bỏ, quyết định trên có giá trị pháp lý.

Quá trình cấp GCNQSDĐ có sự sai sót, tuy nhiên qua đo đạc, xem xét lại theo thực tế xác định bà Nông Thị M1 là người quản lý, sử dụng. Do đó, việc Toà án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nông Đình H, Nông Đình H1, Nông Đình H4 là có căn cứ, đúng pháp luật. Ngoài đơn kháng cáo người kháng cáo không nộp thêm bất cứ tài liệu gì để chứng minh cho việc kháng cáo, không có căn cứ làm phát sinh, thay đổi nội dung vụ án. Toà án cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các nguyên đơn và người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tại phiên toà phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Nguyên đơn Nông Đình H4, Nông Đình H là người cao tuổi không phải nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn Nông Đình H1 - ông Nông Đình K là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Nông Đình H4, Nông Đình H, người thừa kế quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn Nông Đình H1 - ông Nông Đình K.

1. Giữ nguyên quyết định bản án dân sự sơ thẩm số 12/2023/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

2. Về án phí phúc thẩm: Nguyên đơn Nông Đình H4, Nông Đình H, người thừa kế quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn Nông Đình H1 - ông Nông Đình K

không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- CCTHADS huyện T;
- TAND huyện T;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngôn Ngọc Viên